

Số: 19/QĐ-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 24 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc: Phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (PVPower NT2) được sửa đổi lần thứ X, ban hành ngày 26/12/2017 theo Quyết định số 68/QĐ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Khóa XIII nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CPNT2 ngày 06/02/2015 của Hội đồng quản trị PVPower NT2 về việc phê duyệt và ban hành Quy chế quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017;

Căn cứ Tờ trình số 28/TTr-CPNT2 ngày 06/04/2018 của PVPower NT2 về việc Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty của PVPower NT2;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của PVPower NT2 số 06/NQ-CPNT2 ngày 19/04/2017,

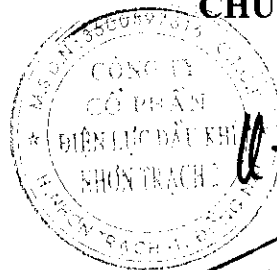
QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Phê duyệt và ban hành kèm theo quyết định này Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 06/QĐ-CPNT2 ngày 06/02/2015 của Hội đồng quản trị PVPower NT2.
- Điều 3:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các Phòng chức năng / Phân xưởng vận hành Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các cổ đông;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Uông Ngọc Hải

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

(Ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 24/04/2018 của
Đại hội đồng cổ đông)

Tháng 04/2018

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	1
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	1
Điều 3. Mục đích.....	1
Điều 4. Định nghĩa.....	2
Chương II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	3
Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	3
Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.....	3
Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	3
Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.....	4
Điều 9. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ.....	4
Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ.....	4
Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ.....	5
Điều 12. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.....	5
Điều 13. Công bố Nghị quyết họp ĐHĐCĐ.....	6
Điều 14. ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.....	6
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT.....	8
Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT.....	8
Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT.....	9
Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	9
Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	10
Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT.....	10
Chương IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT	10
Điều 21. Thông báo họp HĐQT.....	10
Điều 22. Điều kiện tổ chức họp HĐQT.....	11
Điều 23. Cách thức biểu quyết.....	11
Điều 24. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.....	12
Điều 25. Ghi biên bản họp HĐQT.....	12
Điều 26. Thông báo Nghị quyết của HĐQT.....	13
Chương V. BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên.....	13
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.....	13
Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên.....	13
Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	13
Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.....	14

Chương VI. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT	14
Điều 32. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	14
Điều 33. Cơ cấu của tiểu ban trực thuộc HĐQT	14
Điều 34. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban	15
Chương VII. BAN ĐIỀU HÀNH	15
Điều 35. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp	15
Điều 36. Giám đốc	16
Điều 37. Việc bổ nhiệm của người điều hành doanh nghiệp khác	17
Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp	17
Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	17
Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp	17
Chương VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS, BDH	18
Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và BDH	18
Điều 42. Triệu tập HĐQT theo đề nghị của BKS, Giám đốc và người điều hành khác.....	18
Điều 43. Báo cáo của Giám đốc đối với HĐQT, BKS.....	18
Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, KSV, GD và người điều hành khác.....	19
Chương IX. ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BDH	19
Điều 45. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT	19
Điều 46. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BKS.....	19
Điều 47. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BDH.....	19
Chương X. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
Điều 48. Tiêu chuẩn và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	20
Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	20
Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	20
Chương XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 51. Điều khoản thi hành.....	20
Điều 52. Hiệu lực	21

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 1

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định các vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giao dịch với người có liên quan, Báo cáo và công bố thông tin.
2. Quy chế này được xây dựng theo quy định của:
 - a. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - b. Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006.
 - c. Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.
 - d. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015.
 - e. Nghị định 71/2017/NĐ- CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
 - f. Thông tư số 95/2017/TT- BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ- CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
 - g. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty thì được điều chỉnh bởi những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2; Cổ đông của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông; Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này; Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 3. Mục đích

Việc xây dựng và ban hành Quy chế này nhằm đảm bảo Công ty được định hướng quản trị, điều hành và kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty dựa trên các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

1. Đảm bảo việc tuân thủ những quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan.
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị Công ty hiệu quả.
3. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 2

4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông.
5. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
6. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công ty.

Điều 4. Định nghĩa

1. Trong Quy chế này, những chữ viết tắt, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Công ty”: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
 - b. “ĐHĐCĐ”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
 - c. “HĐQT”: Hội đồng quản trị của Công ty .
 - d. “BKS”: Ban Kiểm soát của Công ty.
 - e. “BDH”: Ban Điều hành của Công ty.
 - f. “Người quản lý doanh nghiệp”: được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - g. “KSV”: Kiểm soát viên.
 - h. “Ban Điều hành” hoặc “Người điều hành doanh nghiệp”: là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của HĐQT trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.
 - i. “Thành viên HĐQT không điều hành”: là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
 - j. “Thành viên độc lập HĐQT”: là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:
 - Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
 - k. “Cổ đông lớn”: là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - l. “Người phụ trách quản trị công ty”: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

VPPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 3

- m. “Người có liên quan”: là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
- n. “Website”: trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 5. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT Công ty họp, ra quyết định triệu tập ĐHĐCĐ và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.
2. HĐQT phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách.
3. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Điều 6. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

1. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn (“link”) đến toàn bộ tài liệu họp, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (nếu đã có) trong trường họp bầu thành viên HĐQT, KSV; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
2. Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.
3. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường họp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 7. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức sau: gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu đính kèm trong thông báo mời họp hoặc lấy từ website của Công ty) thông qua các hình thức gửi thư điện tử hoặc fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại thông báo mời họp.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 4

2. Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (đính kèm trong thông báo mời hoặc lấy từ website của Công ty). Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Công ty trước khi vào tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đã có mặt đăng ký hết.
4. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 8. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
2. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định hoặc có thể thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín bằng cách chọn phương án biểu quyết trong phiếu biểu quyết (tùy từng báo cáo, tờ trình và hướng dẫn biểu quyết tại đại hội). Ban kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề lấy ý kiến cổ đông sẽ được Chủ tọa (hoặc người được Chủ tọa chỉ định) thông báo ngay cho cổ đông tham dự đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.
3. Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.

Điều 9. Cách thức kiểm phiếu biểu quyết trong ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.
2. Đối với những vấn đề nhạy cảm, ĐHĐCĐ có thể quyết định chỉ định một tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 10. Thông báo kết quả kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ

1. Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 5

- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.

Điều 11. Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ

- Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ; cổ đông, thành viên HĐQT, thành viên BKS và Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty.
 - Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.
- Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của ĐHĐCĐ cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của Tòa án hoặc Trọng tài về việc hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 12. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

- Chủ tọa cử một hoặc nhiều người làm thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh...) và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ.
 - Chương trình và nội dung cuộc họp.
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký.
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 6

- Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua.
6. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13. Công bố Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ được gửi đến cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán bằng hình thức thông báo trên website của Công ty, gửi văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố.

Điều 14. ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định sau đây:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty.
 - b. Mục đích lấy ý kiến.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 7

- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.
5. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - e. Các quyết định đã được thông qua.
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 8

8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Thường trú tại Việt Nam.
 - b. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
 - d. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
 - e. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.

Điều 16. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT:
 - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 9

- f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
- a. Phiếu đề cử hoặc phiếu ứng cử thành viên HĐQT theo mẫu của Công ty.
 - b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công ty.
 - c. Bản sao chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên.
 - d. Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.
 - e. Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông ủy quyền ứng cử).

Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc bầu thành viên HĐQT có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp ĐHĐCĐ để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức bầu phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT.
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự.

VVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 10

4. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này HĐQT không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ.
6. Thành viên đó không còn là người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức.

Điều 19. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 20. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
- Báo cáo đánh giá đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty.
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có).
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có).
- Các thông tin khác (nếu có).

Chương IV. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 21. Thông báo họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

VPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 11

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.
- Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Giám đốc như đối với thành viên HĐQT.
- Thành viên BKS, Giám đốc không phải là thành viên HĐQT, có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 22. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp tham gia trực tiếp hoặc thông qua người được uỷ quyền.

- Hoạt từ xa hoặc các hình thức khác: một cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức từ xa giữa các thành viên HĐQT với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: (i) nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp, (ii) nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp những phương thức này. Mỗi thành viên HĐQT tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp từ xa được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HĐQT tham dự cuộc họp từ xa này.

Điều 23. Cách thức biểu quyết

- Trừ quy định tại Khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.
- Một thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên HĐQT sẽ không được tính

VVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 12

vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều này, trong một cuộc họp HĐQT, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- Bất kỳ thành viên HĐQT nào hưởng lợi từ một (01) hợp đồng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và điểm a, điểm b Khoản 4 Điều 33 Điều lệ Công ty sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

Điều 24. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

- HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết, phải được ký bởi tất cả những thành viên HĐQT sau đây: (i) thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp HĐQT và (ii) số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp HĐQT.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

Điều 25. Ghi biên bản họp HĐQT

- Biên bản họp HĐQT phải được Thư ký Công ty ghi chép đầy đủ, trung thực. Thư ký Công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
- Trong trường hợp có thành viên HĐQT không thể sử dụng được tiếng Việt, thì nội dung biên bản cuộc họp của HĐQT có thể được dịch sang tiếng Anh và thành viên đó phải ký tên trên cả biên bản bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

VPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 13

Điều 26. Thông báo Nghị quyết của HĐQT

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương V. BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

KSV phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Trưởng Ban Kiểm soát Công ty phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

1. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy chế được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 29. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Cách thức bầu cử KSV tương tự như đối với bầu cử thành viên HĐQT tại Điều 17 Quy chế này.

Điều 30. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên BKS trong các trường hợp sau:

1. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS.
2. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận.

VPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 14

3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
4. Thành viên đó bị cách chức thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ.
5. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm KSV theo quy định tại Điều 27 Quy chế này. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của KSV theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 31. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm KSV theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương VI. CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Điều 32. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT có thể bổ nhiệm một (01) thành viên độc lập HĐQT làm trưởng các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập HĐQT được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 33. Cơ cấu của tiểu ban trực thuộc HĐQT

1. Cơ cấu của tiểu ban thuộc HĐQT bao gồm Trưởng tiểu ban và các thành viên:
 - Trưởng tiểu ban phải đồng thời là thành viên HĐQT do HĐQT bầu.
 - Thành viên tiểu ban có thể là thành viên HĐQT hoặc không, do Chủ tịch HĐQT quyết định dựa trên đề xuất của Trưởng tiểu ban.
 - Các thành viên của tiểu ban có thể kiêm nhiệm các vị trí, chức danh khác trong Công ty.
2. Số lượng thành viên mỗi tiểu ban do HĐQT quyết định dựa trên đề xuất của Trưởng tiểu ban.
3. Lương, thưởng, thù lao của các thành viên tiểu ban không phải là thành viên HĐQT do HĐQT quyết định.
4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của các tiểu ban của HĐQT sẽ được

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 15

HĐQT ban hành khi thành lập các tiểu ban.

Điều 34. Nguyên tắc hoạt động của các tiểu ban

Việc thực thi quyết định của tiểu ban trực thuộc HĐQT, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban HĐQT phải phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Chương VII. BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 35. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp

1. Ban Điều hành bao gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác (nếu có).
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - b. Không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
 - c. Có trình độ đại học trở lên, có kiến thức và kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
 - d. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
 - c. Có trình độ đại học trở lên.
 - d. Các yêu cầu khác theo quy định của HĐQT vào từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng:
 - a. Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán được quy định tại Điều 52 Luật Kế toán.
 - b. Phải có phẩm chất đạo đức, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 16

- c. Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là hai (02) năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định pháp luật về kế toán.
 - d. Các yêu cầu khác theo quy định của HĐQT vào từng thời điểm phù hợp tình hình hoạt động của Công ty.
5. Người điều hành khác của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do Công ty quy định, có năng lực thực hiện và sự miễn cưỡng cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 36. Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm trừ khi HĐQT có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, không được làm Giám đốc các doanh nghiệp khác.
3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết định hoặc phê duyệt, thông qua của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tài chính, tư vấn và các hợp đồng khác, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
 - b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý/người điều hành khác trong Công ty trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
 - c. Tuyển dụng lao động; Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý/người điều hành khác thuộc quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
 - d. Thực hiện các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm tới.
 - f. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty.

VPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 17

- g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho HĐQT để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - h. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.
 - i. Kiến nghị phương án xử lý lỗ trong kinh doanh.
 - j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Quyết định của HĐQT, hợp đồng lao động của Giám đốc và Pháp luật.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao hoặc ủy quyền và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
 5. HĐQT có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc khi có ít nhất ba phần tư ($\frac{3}{4}$) thành viên HĐQT biểu quyết tán thành (Giám đốc nếu là thành viên HĐQT thì không được biểu quyết). Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo.
 6. Khi Giám đốc muốn từ chức phải có văn bản gửi HĐQT. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản, HĐQT phải xem xét và quyết định.
 7. Trường hợp Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải gửi thông báo đến cơ quan đăng ký kinh doanh và cử người phụ trách, điều hành để thay thế. Trong thời hạn tối đa sáu (06) tháng kể từ ngày thông báo, HĐQT phải hoàn tất việc tiến hành các thủ tục bổ nhiệm/thuê Giám đốc mới.

Điều 37. Việc bổ nhiệm của người điều hành doanh nghiệp khác

Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được bổ nhiệm người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý nội bộ của Công ty do HĐQT quy định.

Điều 38. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp

Công ty ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật lao động.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty và hợp đồng lao động đã ký kết.

Điều 40. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 18

Chương VIII. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS, BDH

Điều 41. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và BDH

1. Thành viên BKS, thành viên BDH (không phải là thành viên HĐQT) có thể được mời hoặc được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến BKS, BDH như đối với thành viên HĐQT. BKS, BDH có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử thành viên của ban mình tham dự cuộc họp của HĐQT theo như giấy mời, giấy triệu tập.

Thành viên BKS, thành viên BDH dự họp có thể tham gia thảo luận và tham vấn/tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ gửi văn bản thông báo nghị quyết/quyết định của HĐQT cho BKS, BDH trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Khi cần thiết, Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT, thành viên BKS tham dự cuộc họp của BDH để tham vấn những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên BDH. BDH sẽ gửi văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT, BKS trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 42. Triệu tập HĐQT theo đề nghị của BKS, Giám đốc và người điều hành khác

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - a. Ban Kiểm soát.
 - b. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác.
 - c. Thành viên độc lập HĐQT.
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền triệu tập họp HĐQT.

Điều 43. Báo cáo của Giám đốc đối với HĐQT, BKS

Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT, BKS các vấn đề sau:

1. Tình hình thực hiện nghị quyết/quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ.
2. Kế hoạch thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 19

3. Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm theo quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình cho HĐQT để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
5. Các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT và BKS.

Điều 44. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, KSV, GĐ và người điều hành khác

1. Các thành viên HĐQT, BKS, BDH và người điều hành khác sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi ích chung của Công ty.
2. Các thành viên HĐQT, BKS, BDH và người điều hành khác sẽ không can thiệp vào công việc điều hành, giám sát theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi đơn vị.

Chương IX. ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BDH

Điều 45. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT

1. Định kỳ hàng năm, HĐQT phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT căn cứ theo tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện các công việc được phân công và theo ý kiến đánh giá của BKS.
2. Kết quả đánh giá đối với từng thành viên HĐQT phải được báo cáo ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.

Điều 46. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BKS

1. Định kỳ hàng năm, BKS phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên BKS căn cứ theo tinh thần, trách nhiệm và hiệu quả thực hiện các công việc được phân công.
2. Kết quả đánh giá đối với từng thành viên BKS phải được báo cáo ĐHĐCĐ trong cuộc họp gần nhất.

Điều 47. Đánh giá đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên BDH

1. Định kỳ hàng năm, HĐQT phải tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý/người điều hành khác do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đánh giá hiệu

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 20

quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm, có tham khảo ý kiến của BKS.

Kết quả đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và các cán bộ quản lý/người điều hành doanh nghiệp khác được sử dụng làm căn cứ để ĐHĐCĐ, HĐQT xem xét mức khen thưởng, mức thù lao hàng năm cho HĐQT, BKS và BDH.

Chương X. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Tiêu chuẩn và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT phải sử dụng một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

Điều 49. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong các trường hợp sau:

1. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ.
2. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.
3. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

Điều 50. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Công ty phải thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty trong nội bộ Công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Điều khoản thi hành

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật thì quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quy chế này do HĐQT xem xét và trình ĐHĐCĐ thông qua.

PVPower NT2	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY		Mã hiệu: CPNT2-QC- /ĐHĐCĐ
	Ban hành lần thứ: 4	Ngày hiệu lực: 24/04/2018	Trang số: 21

3. Quy chế này bao gồm 11 chương và 52 điều đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 biểu quyết nhất trí thông qua ngày 19 tháng 04 năm 2018 và thay thế cho Quy chế quản trị Công ty đã ban hành theo Quyết định số 06/QĐ-CPNT2 ngày 06/02/2015 của HĐQT.

Điều 52. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các cổ đông và cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Uông Ngọc Hải